Quản lý văn bản điều hành

2009

Unitech

Mục lục

1	Giới	Giới thiệu				
2	Cácl	Cách đăng nhập				
3	Yêu	Yêu cầu đầu tiên				
4	Trar	Trang chủ				
5	Quả	Quản trị hệ thống				
	5.1	Quản trị người dùng				
	5.2	Quản trị quy trình	10			
	5.3	Quản trị nhóm người dùng	10			
	5.4	Cấu hình hệ thống	10			
	5.5	Quản trị chủ đề trao đổi	11			
6	Dan	h mục	12			
	6.1	Danh mục lĩnh vực văn bản	12			
	6.2	Danh mục loại văn bản	13			
	6.3	Danh mục sổ văn bản	14			
	6.4	Quản lý mã số	14			
	6.5	Quản lý số văn bản	15			
	6.6	Danh mục loại hồ sσ	16			
	6.7	Danh mục thủ tục	17			
	6.8	Danh mục phòng ban	17			
	6.9	Danh mục tỉnh thành	18			
	6.10	Danh mục cơ quan	19			
	6.11	Danh mục người ký văn bản	20			
7	Quả	ın lý văn bản	20			
	7.1	Danh sách văn bản đến	21			
	7.1.	1 Thêm mới văn bản đến	22			
	7.1.	2 Cập nhật	23			
	7.2	Danh sách văn bản đi	23			

	7.2.1	Thêm mới văn bản đi	24
	7.2.2	Cập nhật	25
	7.3 Hồ	sơ một cửa	25
	7.3.1	Tạo hồ sơ một cửa	25
	7.3.2	Nhận và xử lý hồ sơ một cửa:	28
	7.3.3	Lãnh đạo cơ quan xử lý và chuyển ban hành:	29
	7.4 Ban	n hành văn bản	31
	7.5 Thu	r mục hồ sơ công việc	32
	7.6 Quá	ån lý thư mục lưu trữ	32
	7.6.1	Thêm mới	33
	7.6.2	Cập nhật	34
	7.7 Hồ	sơ công việc	35
	7.7.1	Danh sách chờ xử lý	35
	7.7.2	Danh sách đã xử lý	35
	7.7.3	Danh sách phối hợp	37
	7.7.4	Danh sách lưu theo dõi	37
	7.8 Bác	o cáo thống kê	38
	7.8.1	Báo cáo xử lý công việc	38
	7.8.2	Báo cáo văn bản đi	39
	7.8.3	Báo cáo tiếp nhận HSMC	40
	7.8.4	Báo cáo văn bản đến	41
8	Điều hàn	nh	42
	8.1 Tra	o đổi nội bộ	42
	8.2 Lịch	n công tác	43
	8.2.1	Lịch công tác cá nhân	44
	8.2.2	Lịch công tác phòng	46
	8.2.3	Lịch công tác cơ quan	47



1 Giới thiệu

Hệ thống văn bản và điều hành được ra đời với mục đích nhằm tối ưu hóa việc xử lý văn bản cũng như hỗ trợ việc điều hành, xử lý các công văn đến và đi của các cơ quan quan lý nhà nước. Tiết kiệm tối đa các chi phí văn phòng và không hạn chế về không gian và thời gian khi xử lý.

Tài liệu này được sử dụng để hướng dẫn các thao tác chức năng của người sử dụng khi vận hành chương trình.

2 Cách đăng nhập

Trên màn hình desktop của máy tính bạn sử dụng, bạn kích đôi chuột vào biểu tượng của Internet Explorer (khuyến cáo từ bản 6.0 trở lên) hoặc sử dụng các trình duyệt khác như Opera, Mozilla Firefox hoặc Google Chrome,... để sử dụng chương trình này.

Tại thanh địa chỉ (address bar), bạn nhập vào địa chỉ sau (địa chỉ này được triển khai tại đơn vị) http://www.qlvbdh.vn.

Tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập vào ứng dụng được quy định theo cú pháp như sau:

Tên đăng nhập: <tên><họ viết tắt><tên lót viết tắt>

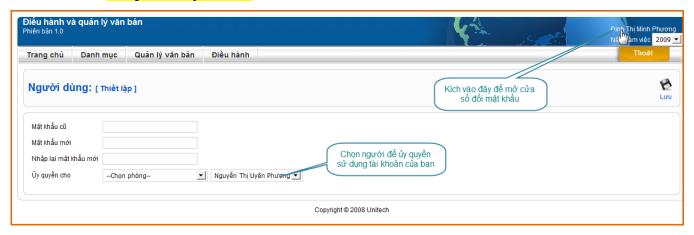
Mật khẩu mặc định lần đầu trùng với tên đăng nhập.

Ví dụ: người sử dụng có tên là Phan Văn Trường thì tên đăng nhập và mật khẩu như sau.

Tên đăng nhập: truongpv

Mật khẩu: truongpv

Thay đổi mật khẩu:



Hình 1: Đổi mật khẩu

3 Yêu cầu đầu tiên

Trước khi sử dụng phần mềm, Các quy trình điện tử cần được định nghĩa để hệ thống có thể hiểu được nội dung và dòng luân chuyển của văn bản khi được đưa vào vận hành. Các bước thực hiện định nghĩa quy trình như sau (sau khi bạn đã đăng nhập vào chương trình và chỉ có người dùng có quyền quản trị hệ thống mới thực hiện việc này).

Kích chọn menu **Quản trị hệ thống** -> chọn **Quản trị quy trình** sẽ hiển thị như hình 01 dưới đây (ví dụ cho việc định nghĩa quy trinh xử lý và tiếp nhận văn bản đến).



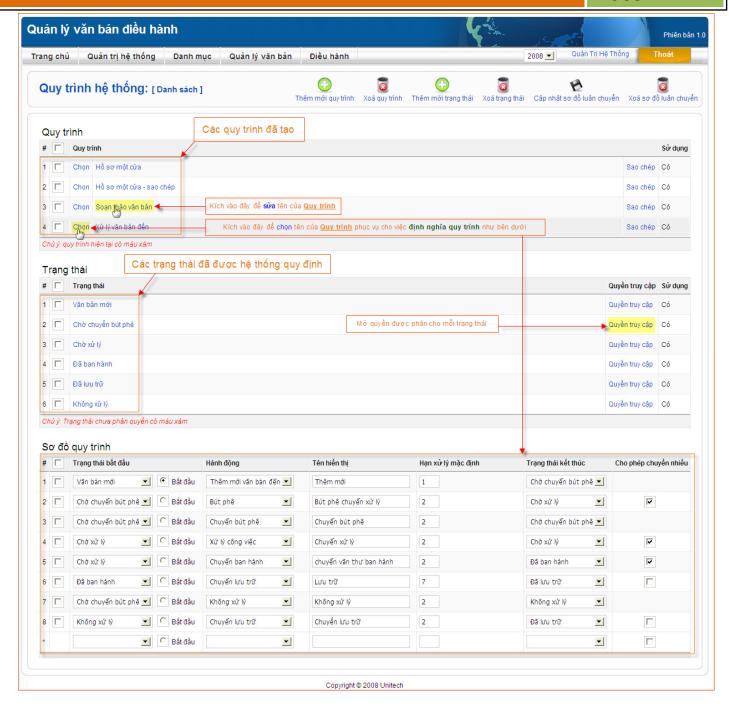
Hình 2: Định nghĩa quy trình

Trên hình 1, bạn chú ý vào 2 mục **trạng thái bắt đầu** và **trạng thái kết thúc** là 2 điểm đầu và điểm kết thúc cho **một bước** xử lý của văn bản. Tại đây, điểm bắt đầu được gán là sẽ thêm mới một văn bản và điểm kết thúc của bước này là sẽ chuyển bút văn bản này bút phê, hạn xử lý mặc định được gán là 1 (tính bằng đơn ngày). Tương tự như vậy, ta sẽ định nghĩa cho đến khi nào thỏa mãn yêu cầu.

Trường hợp bước tiếp theo có **nhiều hơn 1** cách xử lý văn bản thì bạn vẫn tiếp tục định nghĩa tương như trên hình 1 ở phần bôi màu vàng cho đến khi bạn có kết quả mong muốn.

Chú ý

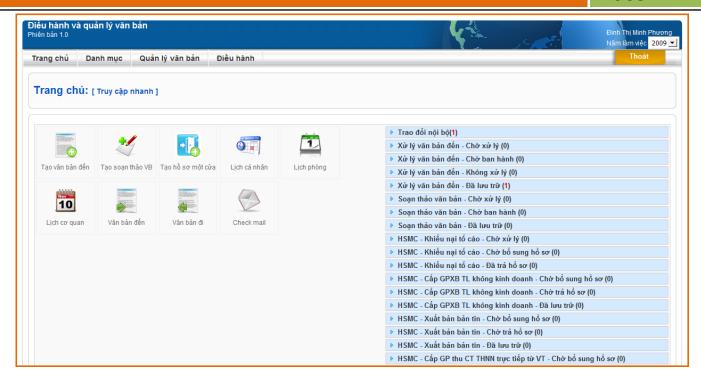
- Quá trình bạn định nghĩa quy trình cần để ý và tránh việc không có điểm kết thúc xử lý.
- Quy trình được định nghĩa và đã áp dụng cho xử lý văn bản mà giữa chừng bạn lại điều chỉnh thì khả năng xảy ra cho dữ liệu của văn bản đó sẽ mất đi tính liên kết và không có điểm dừng.



Hình 3: Quy trình hệ thống

4 Trang chủ

Trang chủ được sử dụng để hiển thị các shortcut mà đã được hệ thống quy định nhằm tạo đường dẫn ngắn nhất đến các chức năng thường xuyên sử dụng.



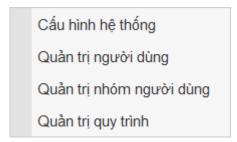
Hình 4: Trang chủ

Các chức năng và shortcut trên trang chủ được hiển thị theo mỗi *vai trò(role)* khác nhau và các bước thực hiện của mỗi chức năng cũng dựa vào đó mà sẽ có sự khác nhau mà vẫn đảm bảo đầy đủ quy trình xử lý đã được định nghĩa trước đó.

Mặc định, sau khi bạn đăng nhập vào hệ thống thì sẽ được chuyển đến trang chủ hoặc nếu bạn đang ở một chức năng khác và muốn chuyển về trang chủ thì kích chuột vào menu **Trang chủ**.

5 Quản trị hệ thống

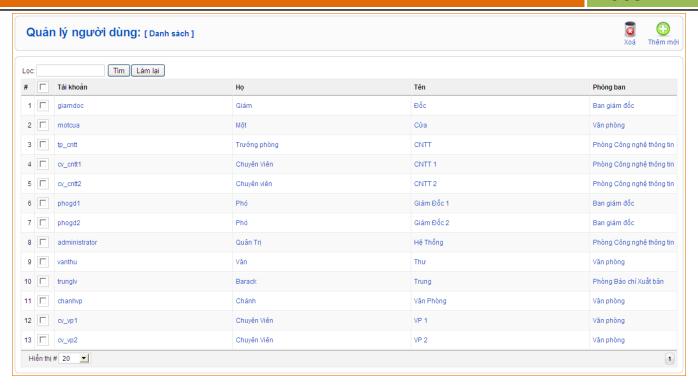
Là nơi chứa tất cả các chức năng liên quan đến ứng dụng như quản lý người dùng, quản lý, cấu hình các thông tin liên quan đến hệ thống...



Hình 5: menu Quản trị hệ thống

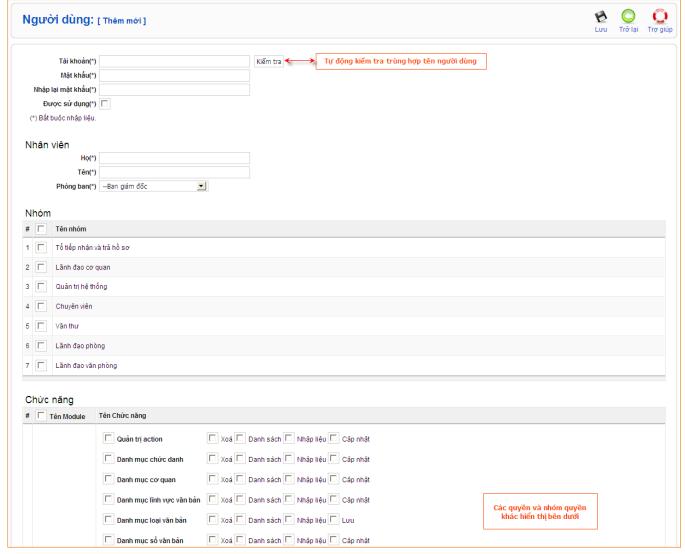
5.1 Quản trị người dùng

Được sử dụng để quản lý tất cả các danh sách của các người dùng tham gia vào hệ thống.



Hình 6: Danh sách người dùng

Để thêm mới một người dùng vào hệ thống bạn kích vào nút Thêm mới ở góc trên bên phải như hình 5, thực hiện các thao tác như hình 6 bên dưới. Bạn nhập các thông tin liên quan cho nhân sự bạn muốn thêm vào và chọn phòng ban cho nhân viên đó. Ngoài ra, tại đây bạn cũng có thể gán quyền hoặc nhóm quyền cho người dùng mà bạn muốn để người dùng đó có được các quyền tương ứng khi tham gia vào hệ thống này.



Hình 7: Thêm mới người dùng

Để xóa người dùng, trên hình 5 bạn tick chọn người dùng vào ô checkbox (☑) và sau đó nhấn nút Xóa thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo bạn có chắc hay không? Nếu đồng ý thì nhấn **Ok** và hủy thì nhấn **Cancel**.



Hình 8: Bạn có muốn xóa người dùng?

Chú ý

 Quá trình bạn xóa người dùng mà người dùng đó đã tham gia vào hệ thống và đã có tham gia xử lý một văn bản nào đó thì sau khi bạn xóa thì sẽ mất dữ liệu về người đó.

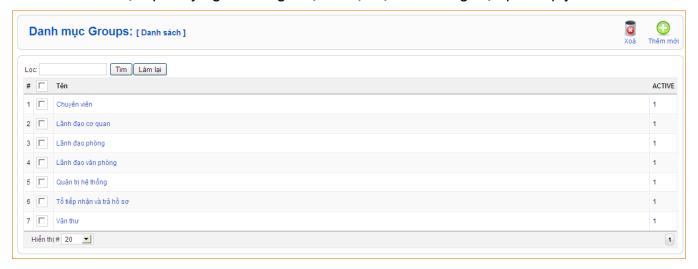
5.2 Quản trị quy trình

Được sử dụng để quản lý các quy trình mà bạn đã định nghĩa cho ứng dụng khi các người dùng và văn bản tham gia vào hệ thống này.

Các bước thực hiện định nghĩa quy trình xin tham khảo mục 3.

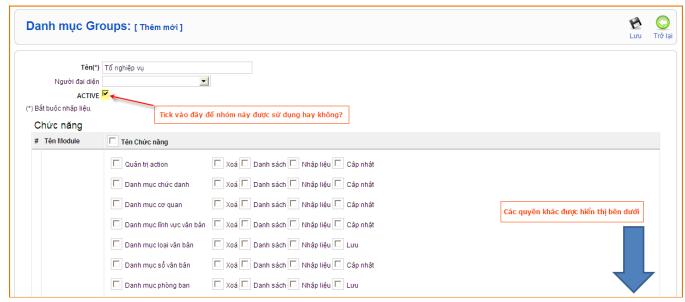
5.3 Quản trị nhóm người dùng

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các nhóm người dùng phục vụ cho việc quản lý người dùng được thuận lợi hơn trong việc phân quyền.



Hình 9: Danh sách nhóm người dùng

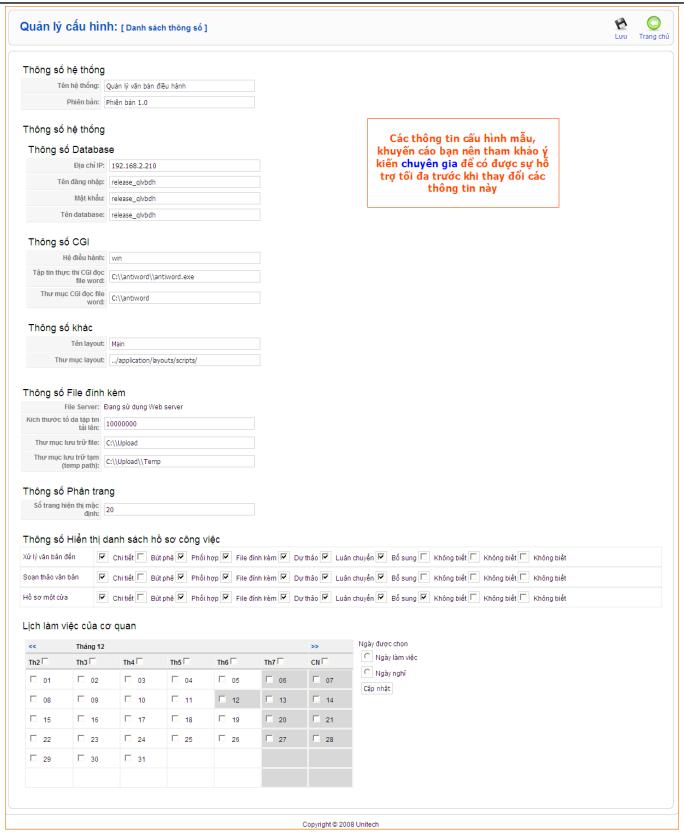
Để thêm mới một nhóm người dùng, xin tham khảo hình bên dưới.



Hình 10: Thêm mới nhóm người dùng

5.4 Cấu hình hệ thống

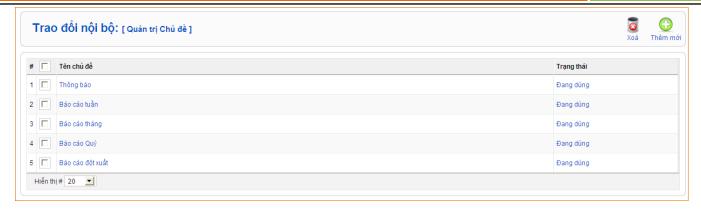
Được sử dụng để cấu hình các thông tin hiển thị trên hệ thống, hỗ trợ tối đa các thông tin để giúp cho hệ thống vận hành trong điều kiện lý tưởng.



Hình 11: Cấu hình hệ thống

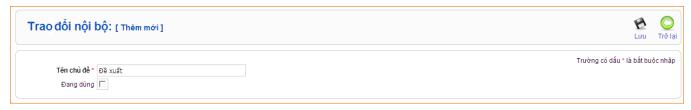
5.5 Quản trị chủ đề trao đổi

Được sử dụng để quản lý các chủ đề phục vụ các thông tin trao đổi của các người dùng trong hệ thống.



Hình 12: Trao đổi nôi bô

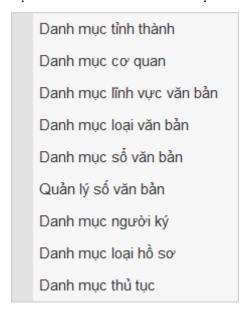
Để thêm mới một chủ đề, xin tham khảo hình bên dưới.



Hình 13: Thêm mới trao đổi nội bộ

6 Danh mục

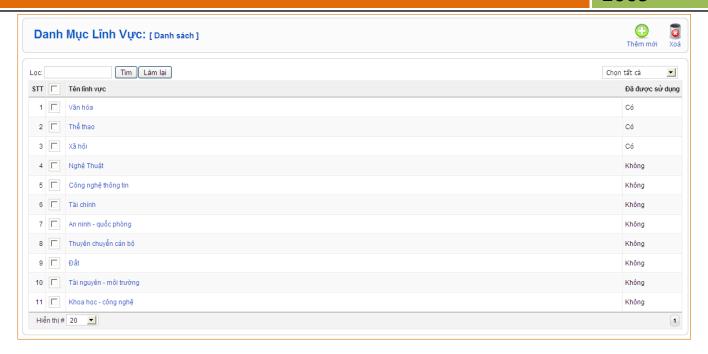
Được sử dụng để tổ chức danh sách các thông tin phục vụ cho hệ thống từ những thông tin các loại văn bản cho đến các mục cơ quan, tỉnh thành,...



Hình 14: Danh mục

6.1 Danh mục lĩnh vực văn bản

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các lĩnh vực văn bản, phục vụ cho quá trình thêm mới một văn bản đến và biết được văn bản đó đang thuộc lĩnh vực nào.



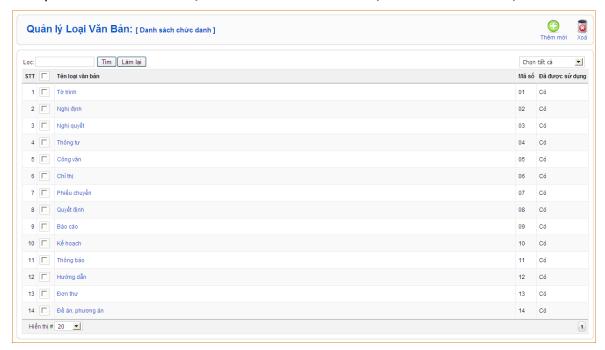
Hình 15: Danh mục lĩnh vực văn bản



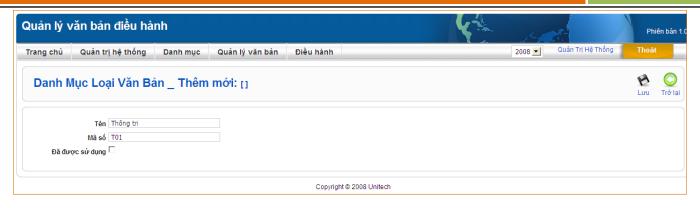
Hình 16: Thêm mới lĩnh vực văn bản

6.2 Danh mục loại văn bản

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các loại văn bản, phục vụ cho quá trình thêm mới một văn bản đến và biết được văn bản đó là loại văn bản nào.



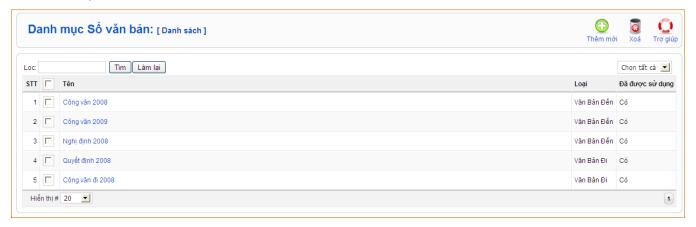
Hình 17: Danh mục loại văn bản



Hình 18: Thêm mới loại văn bản

6.3 Danh mục sổ văn bản

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các sổ văn bản, phục vụ cho quá trình theo dõi văn bản đi và đến.



Hình 19: Danh mục sổ văn bản

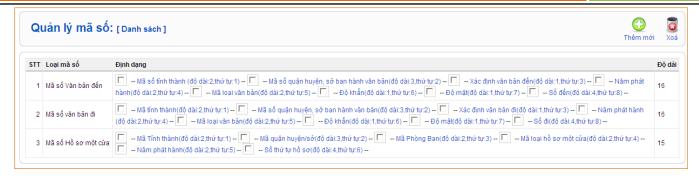


Hình 20: Thêm mới sổ văn bản

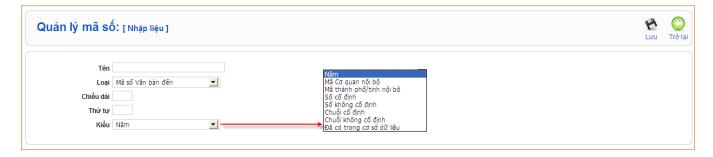
6.4 Quản lý mã số

Được sử dụng để định nghĩa cú pháp đánh mã số cho mỗi văn bản nhằm phục vụ và hỗ trợ tối đa tính năng tìm kiếm của văn bản được nhanh hơn.

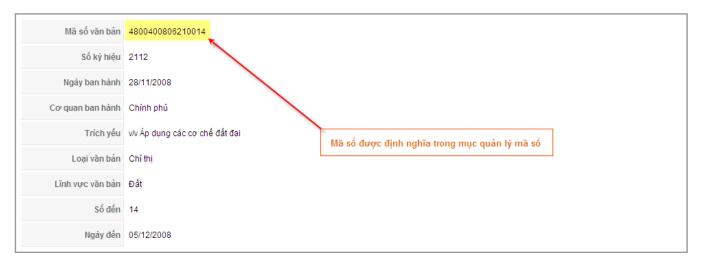
Mã số được thể hiện thứ tự từ trái sang phải trên màn hình và mỗi mã số được đánh số theo quy định mà bạn đã đưa ra. Các số này được hệ thống tự động kết hợp và tạo thành một mã số duy nhất cho một văn bản.



Hình 21: Quản lý mã số



Hình 22: Thêm mới mã số

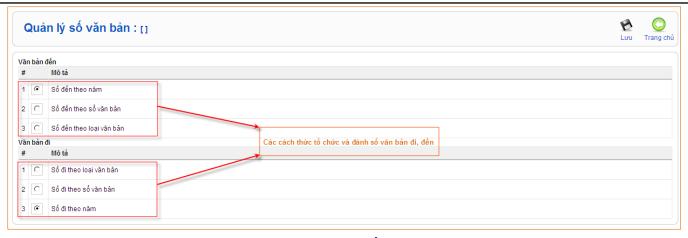


Hình 23: Mã số hiển thị theo cú pháp

6.5 Quản lý số văn bản

Được sử dụng để quản lý và tổ chức cách của số văn bản được đánh số theo năm hoặc theo sổ văn bản hoặc theo loại văn bản trong hai loại văn bản đến và đi.

Các cách đánh số này được hệ thống quy định cố định nên bạn chỉ cần chọn một trong các tiêu chí trên và lưu thì hệ thống sẽ cập nhật cách thức này.



Hình 24: Quản lý số văn bản

6.6 Danh mục loại hồ sơ

Được sử dụng để quản lý và tổ chức các loại hồ sơ phục vụ cho việc theo dõi các hồ sơ trong quy trình một cửa.



Hình 25: Danh mục loại hồ sơ

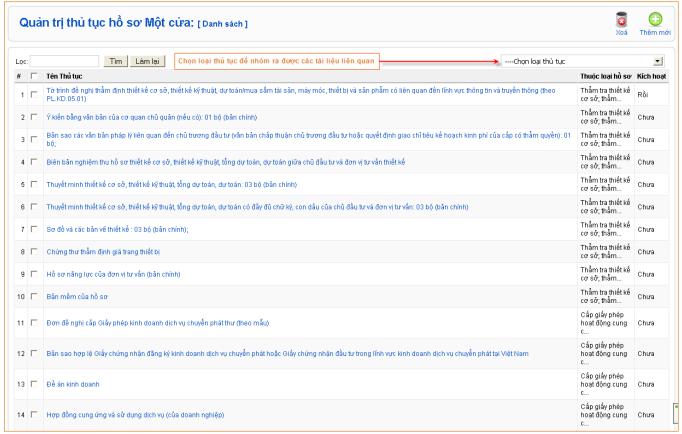
Kích vào nút **Thêm mới** ở trên bên phải để thêm mới loại hồ sơ.



Hình 26: Thêm mới hồ sơ

6.7 Danh mục thủ tục

Được sử dụng để quản lý và tổ chức danh sách thủ tục phục vụ cho các loại hồ sơ theo dõi trong quy trình một cửa.



Hình 27: Danh mục thủ tục

Kích vào nút **Thêm mới** ở trên bên phải để thêm mới thủ tục.



Hình 28: Thêm mới thủ tục

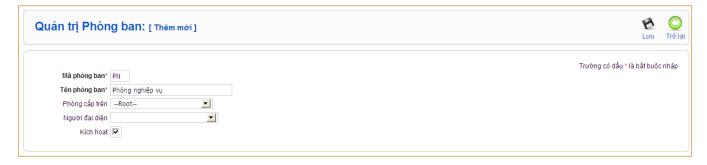
6.8 Danh mục phòng ban

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các phòng ban hiện có trong đơn vị và quy định người đại diện cho phòng đó. Ngoài ra, tại đây bạn cũng quy định mã số cho mỗi phòng ban và số này sẽ được nằm trong dãy số khi có văn bản đến hoặc đi mà đã mô tả trong mục Quản lý mã số bên trên.



Hình 29: Danh mục phòng ban

Để thêm mới một phòng ban, kích chọn vào nút **Thêm mới** phía trên bên phải của hình 26.



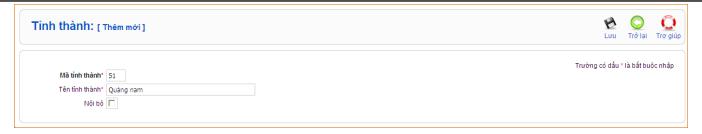
Hình 30: Thêm mới phòng ban

6.9 Danh mục tỉnh thành

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách tên các tỉnh thành phục vụ cho quá trình thêm mới văn bản đến và đi.



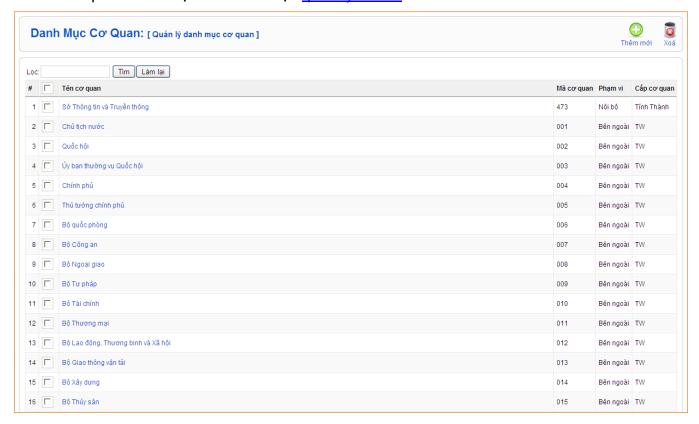
Hình 31: Danh mục tỉnh thành



Hình 32: Thêm mới tỉnh thành

6.10 Danh mục cơ quan

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách tên các cơ quan, đơn vị ban hành văn bản khi theo dõi văn bản đến và đi. Tổ chức các mã số quản lý cho mỗi cơ quan để hỗ trợ tối đa cho việc <u>quản lý mã số</u> của văn bản.



Hình 33: Danh muc cơ quan



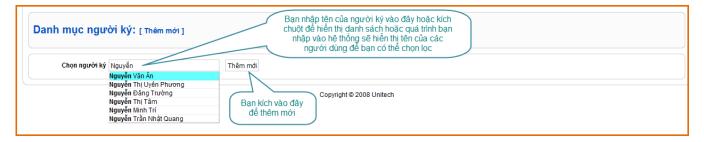
Hình 34: Thêm mới cơ quan

6.11 Danh mục người ký văn bản

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách những người dùng sẽ ký văn bản cho các hồ sơ công việc hay dự thảo được ban hành.



Hình 35: Danh mục người ký



Hình 36: Thêm mới người ký văn bản

7 Quản lý văn bản

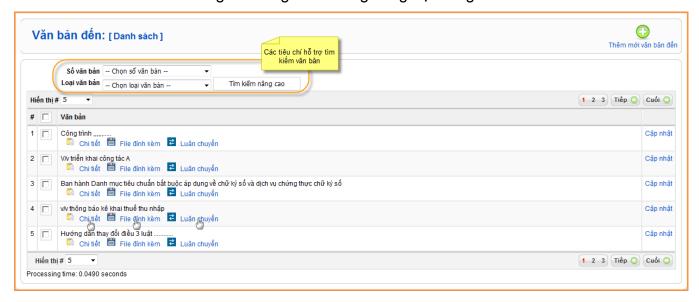
Là nơi quản lý tất cả các chức năng của chương trình sau khi đã định nghĩa quy trình xử lý của công văn. Quản lý các thông tin đến và đi của các văn bản, báo các thống kê tình hình của các loại văn bản khác nhau có trong hệ thống.



Hình 37: Menu Quản lý văn bản

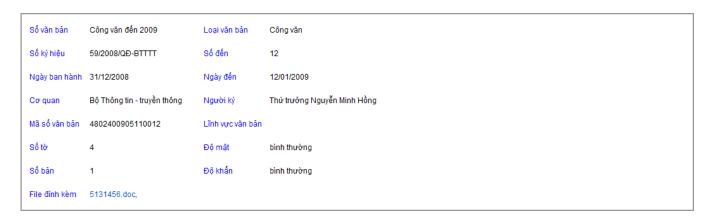
7.1 Danh sách văn bản đến

Là nơi quản lý danh sách tất cả các văn bản đến của văn thư sau khi đã chuyển văn bản cho các người dùng khác trong cùng hệ thống.

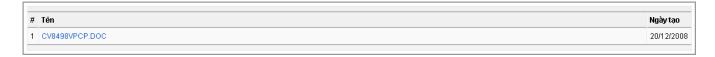


Hình 38: Danh sách văn bản đến

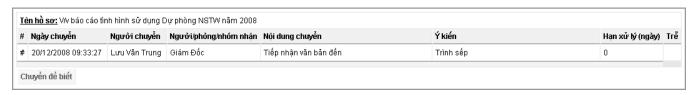
Tại đây, bạn có thể xem lại các thông tin liên quan đến văn bản mà bạn đã chuyển như chi tiết của văn bản, file đính kèm, dòng luân chuyển của văn bản như các hình bên dưới đây.



Hình 39: Chi tiết văn bản



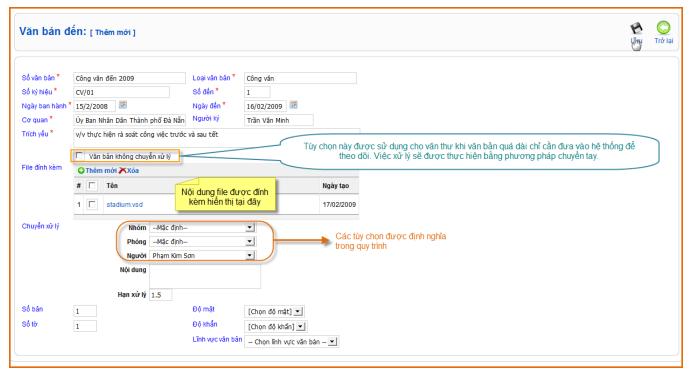
Hình 40: Văn bản được đính kèm



Hình 41: Dòng luân chuyển của văn bản

7.1.1 Thêm mới văn bản đến

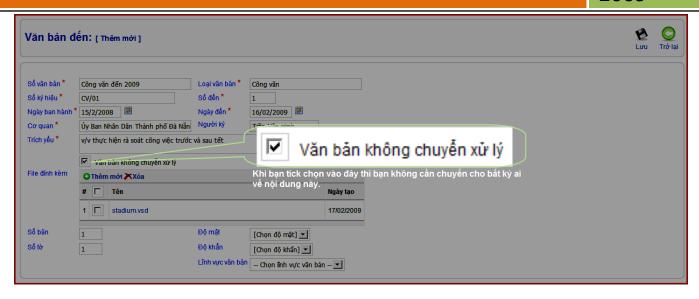
Được sử dụng để hỗ trợ theo dõi và thêm mới các văn bản đến vào hệ thống cho người dùng (thường là văn thư). Chuyển các thông tin là các thuộc tính của một văn bản cùng với nội dung văn bản vào hệ thống phục vụ cho công tác điều hành của lãnh đạo được đầy đủ và kịp thời.



Hình 42: Thêm mới văn bản đến



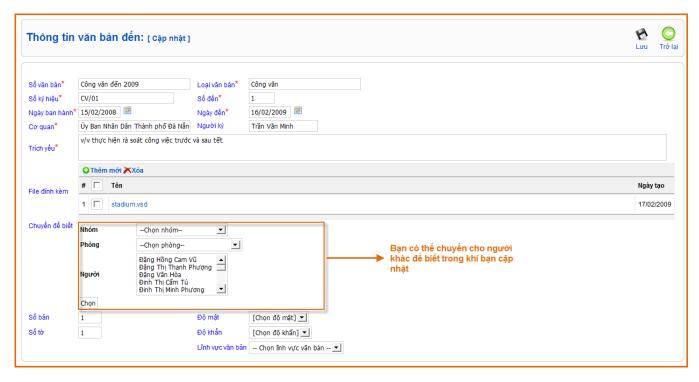
Hình 43: Đính kèm file nội dung văn bản



Hình 44: Khi thêm mới nhưng không cần chuyển nội dung

7.1.2 Cập nhật

Được sử dụng để cập nhật các thuộc tính văn bản sau khi người dùng đã thêm văn bản vào hệ thống.



Hình 45: Cập nhật văn bản đến

7.2 Danh sách văn bản đi

Được sử dụng để hỗ trợ theo dõi và thêm mới các văn bản ban hành đi. Chuyển nội dung văn bản dự thảo thành công văn ban hành nhằm hỗ trợ đơn vị theo dõi được danh sách các đơn vị đã có công văn gửi đi.



Hình 46: Danh sách văn bản đi

Tại đây, bạn có thể xem lại các thông tin liên quan đến văn bản mà bạn đã xử lý như chi tiết của văn bản, file đính kèm(nếu có), dòng luân chuyển của văn bản sau khi ban hành như các hình bên dưới đây.



Hình 47: Chi tiết văn bản đi



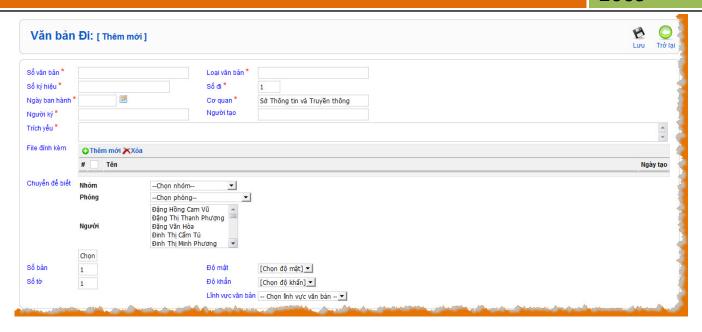
Hình 48: Đính kèm văn bản



Hình 49: Dòng luân chuyển văn bản

7.2.1 Thêm mới văn bản đi

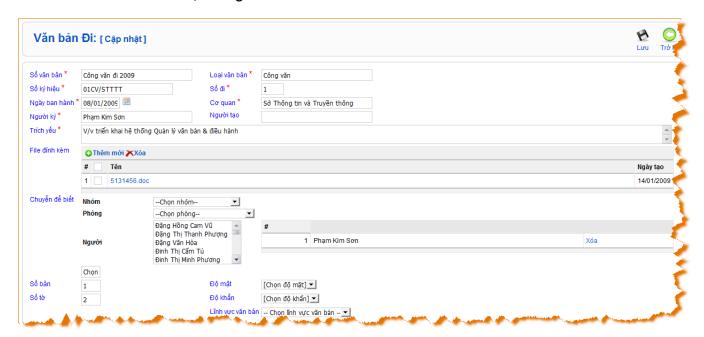
Được sử dụng để hỗ trợ theo dõi chuyển các văn bản dự thảo thành văn bản ban hành vào hệ thống để kiểm soát được tất cả các thông tin liên quan đến văn bản từ dự thảo đến khi ban hành.



Hình 50: Thêm mới văn bản đi

7.2.2 Cập nhật

Được sử dụng để cập nhật các thuộc tính văn bản sau khi người dùng đã thêm văn bản vào hệ thống.



Hình 51: Cập nhật văn bản đi

7.3 Hồ sơ một cửa

Là nơi quản lý và luân chuyển các hồ sơ được giải quyết theo cơ chế một cửa.

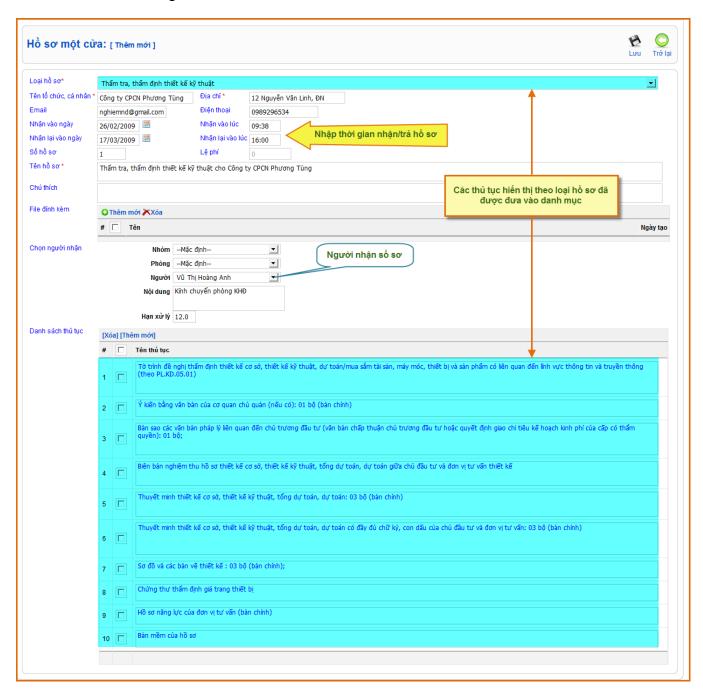
7.3.1 Tạo hồ sơ một cửa

Trên giao diện trang chủ, bạn kích chọn shortcut Tạo hồ sơ một cửa như hình dưới đây.



Hình 52: Shortcut Tạo hồ sơ một cửa

Hệ thống sẽ hiển thị như hình sau.



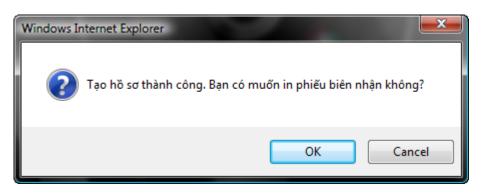
Hình 53: Tạo mới hồ sơ một cửa và chuyển

Trên giao diện tạo mới, loại hồ sơ hiển thị trong hình dưới đây đã được tạo từ danh mục loại hồ sơ.

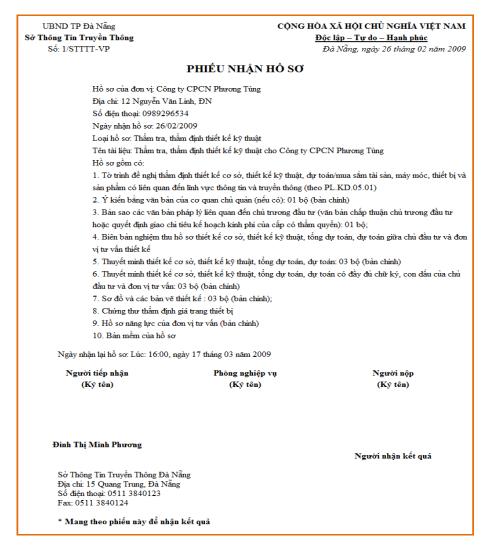
```
---Chọn loại---
Thấm tra, thấm định thiết kế kỹ thuật
Cấp giấy phép hoạt động cung cấp dịch vụ chuyển phát thư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
Cấp Giấy phép xuất bản bản tin
Cấp giấy phép tổ chức họp báo
Cấp Giấy phép thu chương trình truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)
Cấp giấy phép thành lập trang Thông tin điện tử
Cấp giấy phép thành lập trang Thông tin điện tử
Cấp Giấy chứng nhận đẳng kỷ thiết bị in
Cấp Giấy chứng nhận đẳng kỷ thiết bị in
Cấp Giấy phép hoạt động in
Thấm định hồ sơ để nghị Bộ TTTT cấp thẻ nhà báo
Giải quyết khiểu nại, tổ cáo
```

Hình 54: Danh sách các loại hồ sơ đã nhập vào hệ thống

Sau khi bạn kích nút Lưu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo tạo mới thành công và bạn muốn in biên nhận không? Nếu có hiển thị như các hình bên dưới.

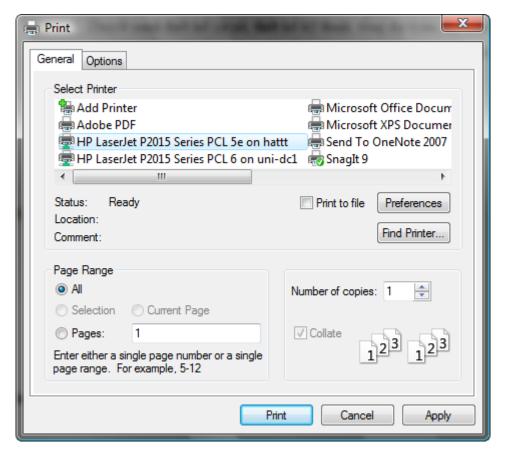


Hình 55: Tạo hồ sơ thành công, in phiếu biên nhận?



Hình 56: Phiếu nhận hồ sơ

Và hệ thống tiếp tục gọi cửa sổ máy in lên để chờ in phiếu.



Hình 57: In hồ sơ

Hồ sơ sau khi lưu sẽ đồng thời chuyển đến người nhận và sẽ lưu vào <mark>mục hồ sơ đã xử lý</mark>. Tại đây, bạn vẫn có thể cập nhật lại nội dung hồ sơ khi kích vào mục cập nhật.

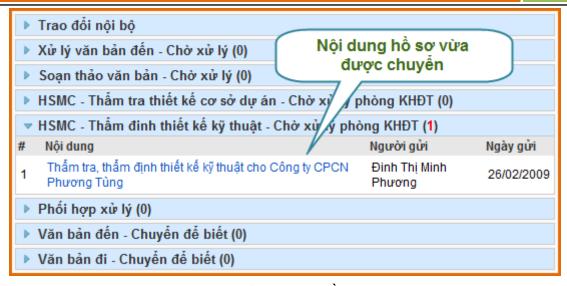


Hình 58: Danh sách đã xử lý

Khi bạn kích vào cập nhật, hệ thống sẽ hiển thị nút in phiếu và tại đây bạn cũng có thể in phiếu biên nhận lại.

7.3.2 Nhận và xử lý hồ sơ một cửa:

Sau khi hồ sơ được chuyển, bộ phận nhận hồ sơ xử lý sẽ thấy được thông báo bên dưới sau khi đăng nhập vào hệ thống.



Hình 59: Thông báo có hồ sơ xử lý

Sau khi kích vào thông báo, hệ thống sẽ hiển thị hình sau để bạn tùy chọn giải quyết.

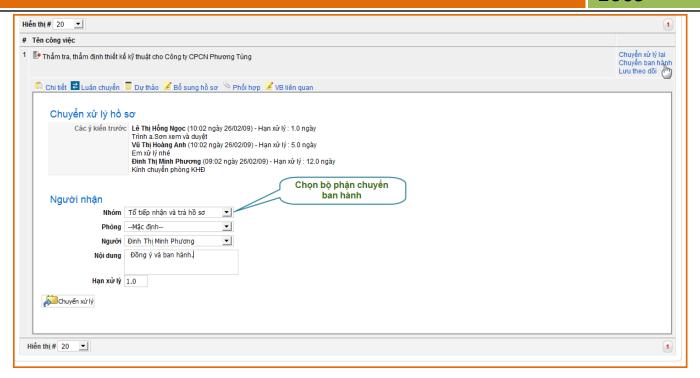


Hình 60: Danh sách hồ sơ chờ xử lý

- Chuyển xử lý: chuyển/giao cho chuyên viên trong phòng xử lý giải quyết hồ sơ.
- Yêu cầu bổ sung hồ sơ: Yêu cầu các cá nhân/tổ chức bổ sung hồ sơ để giải quyết.
- Trình BGĐ phê duyệt: hồ sơ đã giải quyết, trình Lãnh đạo cơ quan xem xét/ ý kiến và phê duyệt hồ sơ.
- Lưu theo dõi: lưu lại hồ sơ nếu muốn lưu trữ để sau này xử lý hoặc xử lý sau.

7.3.3 Lãnh đạo cơ quan xử lý và chuyển ban hành:

Sau khi công văn được trình lên lãnh đạo phê duyệt, Lãnh đạo cơ quan sẽ kích vào và hiển thi như hình sau.



Hình 61: Lãnh đạo xử lý

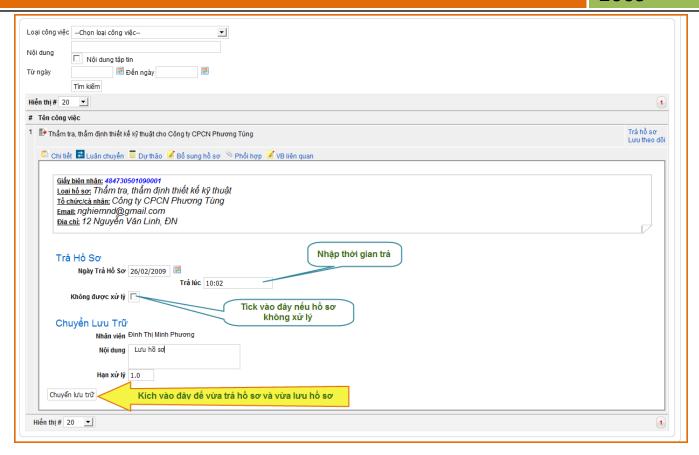
- Chuyển xử lý lại: yêu cầu bộ phận xử lý hồ sơ xử lý lại công việc.
- Chuyển ban hành: đồng ý và phê duyệt nội dung đã xử lý.

Sau khi nội dung được chuyển đến cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ nhận lại hồ sơ. Hệ thống sẽ hiển thị như sau.



Hình 62: Hồ sơ chờ trả

Và khi kích vào nút **Trả hồ sơ** thì hiển thị hình sau.



Hình 63: Trả hồ sơ

7.4 Ban hành văn bản

Là nơi chứa danh sách các văn bản dự thảo chờ được ban hành. Sau khi bạn kích vào mục Ban hành văn bản, hệ thống hiển thị như hình bên dưới.



Hình 64: Danh sách dự thảo chờ ban hành

Tại đây, bạn kích chuột vào mục **chi tiết/ban hành** thì hệ thống sẽ lần lượt hiển thị mục chi tiết của dự thảo và dự thảo được đính kèm như các hình bên dưới đây.



Hình 65: Chi tiết dự thảo



Hình 66: Các dự thảo đính kèm

Khi bạn kích vào nút **Ban hành**, thì hệ thống sẽ chuyển bạn đến mục ban hành văn bản đi như mục 7.2.1 bên trên.

Ngoài ra, bạn cũng có thể tìm các dự thảo theo tùy ý mình như mục **Lọc**; bạn nhập tên của dự thảo vào và nhần nút tìm, hệ thống sẽ tìm và hiển thị các dự thảo có cum từ ban muốn tìm.

7.5 Thư mục hồ sơ công việc

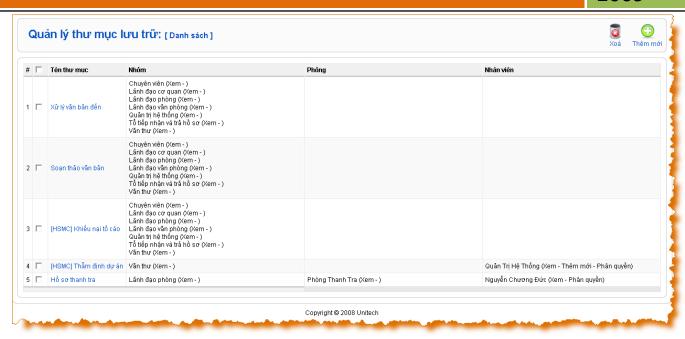
Là nơi chứa danh sách tất cả các văn bản đã được văn thư chuyển vào lưu trữ hồ sơ. Tại đây, bạn có thể theo dõi kết quả xử lý của từng văn bản một. Hệ thống cung cấp và tổ chức cho bạn thấy được các văn bản đã được xử lý theo các quy trình đã định nghĩa trước đó.



Hình 67: Thư mục hồ sơ công việc

7.6 Quản lý thư mục lưu trữ

Là nơi quản lý các thư mục được tạo và phân quyền cho từng thư mục đó với các quyền tương ứng cho mỗi nhân viên được truy cập.

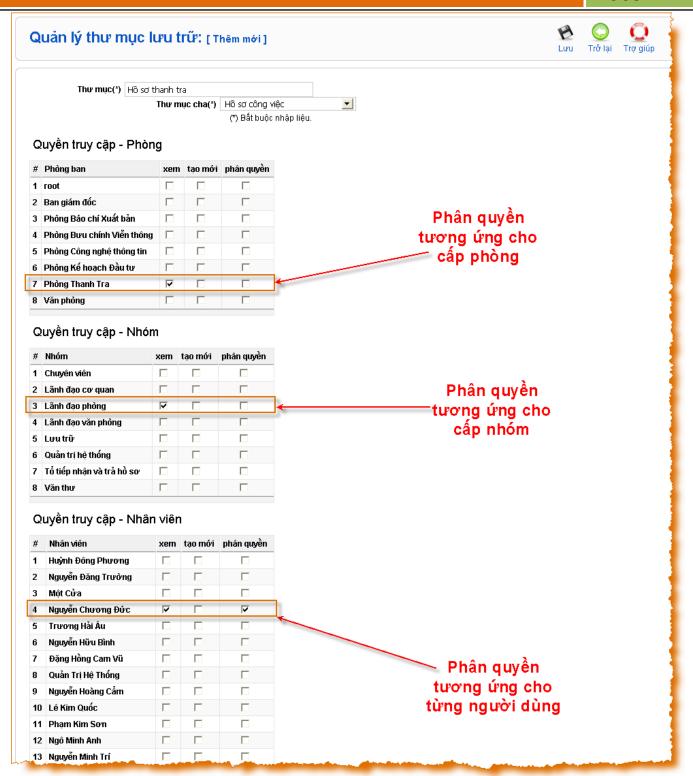


Hình 68: Các thư mục lưu trữ hiện có

7.6.1 Thêm mới

Để tạo mới một thư mục lưu trữ trên hệ thống, kích chuột vào nút **Thêm mới** phía trên bên trái của giao diện ở hình 54.

Bạn nhập các thông tin để tạo thư mục, chọn thư mục cha và phân quyền cho nhóm; phòng ban hoặc từng người dùng cụ thể đã tham gia vào hệ thống. Xin xem hình bên dưới.



Hình 69: Thêm mới thư mục lưu trữ

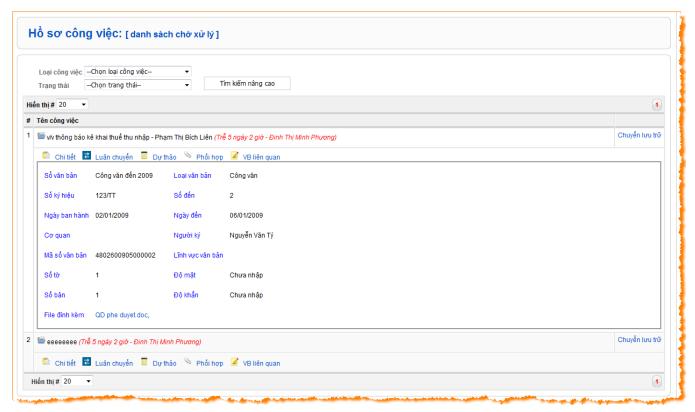
7.6.2 Cập nhật

Chức năng được hỗ trợ để chỉnh tên thư mục và phân quyền lại cho thư mục đó theo ý muốn của bạn. Trên hình 44, bạn kích chuột vào tên tương ứng để chỉnh sửa các thông tin bạn muốn sau đó kích nút **Lưu** để lưu lại các thay đổi. Cách thực hiện tương tự như thêm mới thư mục hồ sơ ở mục 7.5.1.

7.7 Hồ sơ công việc

7.7.1 Danh sách chờ xử lý

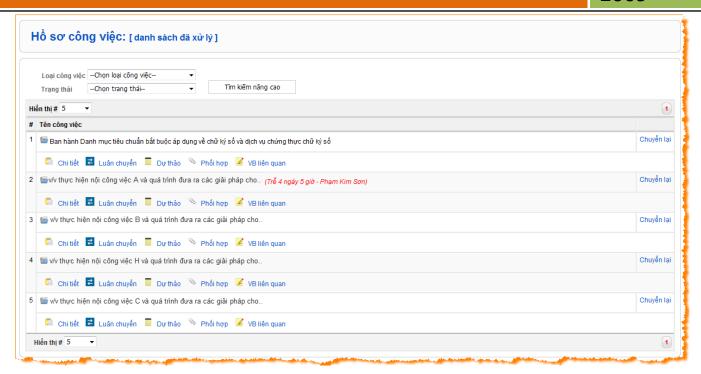
Là nơi chứa danh sách tất cả các văn bản chờ được xử lý bất kể văn bản đó là chờ bút phê, chờ xử lý hay chờ ban hành. Mỗi vai trò sẽ được hiển thị các chức năng xử lý tiếp theo tại đây. Ví dụ hình dưới đây là chờ xử lý của văn thư.



Hình 70: Danh sách hồ sơ công việc chờ xử lý

7.7.2 Danh sách đã xử lý

Là nơi chứa danh sách tất cả các văn bản đã được qua người xử lý kế tiếp thực hiện việc "vừa/đã" xử lý xong văn bản.



Hình 71: Danh sách văn bản đã xử lý

Trên mỗi văn bản có trong danh sách sẽ hiển thị thời gian xử lý văn bản đang tại người dùng nào và trễ bao nhiêu hay sắp đến hẹn.



Hình 72: Thời hạn trễ - người trễ

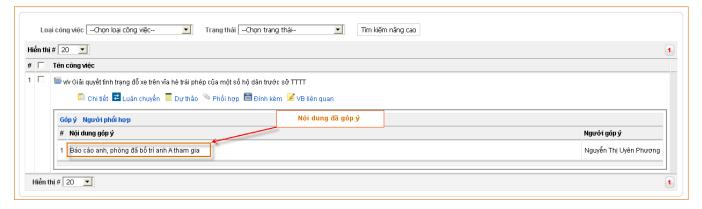
Tại đây, bạn có thể xem chi tiết lại thời hạn xử lý văn bản tại mỗi người dùng bằng cách kích vào dòng luân chuyển để xem được thông tin chi tiết.



Hình 73: Thời hạn trễ chi tiết

7.7.3 Danh sách phối hợp

Là nơi hiển thị danh sách các văn bản xử lý/ giải quyết công việc có yêu cầu bạn phối hợp tham gia xử lý. Tại đây, để góp ý vào quá trình phối hợp xử lý, bạn có thể kích vào mục góp ý sau đó bổ sung ý kiến vào đây.



Hình 74: Danh sách phối hợp và góp ý

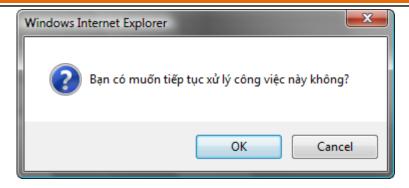
7.7.4 Danh sách lưu theo dõi

Là nơi hiển thị danh sách các văn bản được lưu trữ và cho phép phục hồi để xử lý lại các hồ sơ đã lưu trữ/ lưu trữ tạm.



Hình 75: Danh sách lưu theo dõi

Khi bạn kích vào nút Xử lý lại hệ thống sẽ hiển thị như hình bên dưới. Nếu bạn kích **OK** thì hồ sơ sẽ chuyển về mục bạn xử lý, nếu kích **Cancel** sẽ hủy công việc xử lý lại.

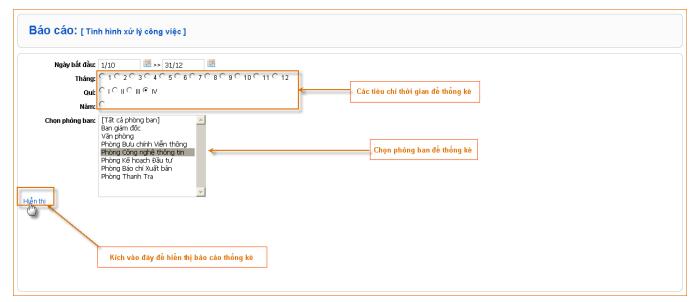


Hình 76: Xử lý lại?

7.8 Báo cáo thống kê

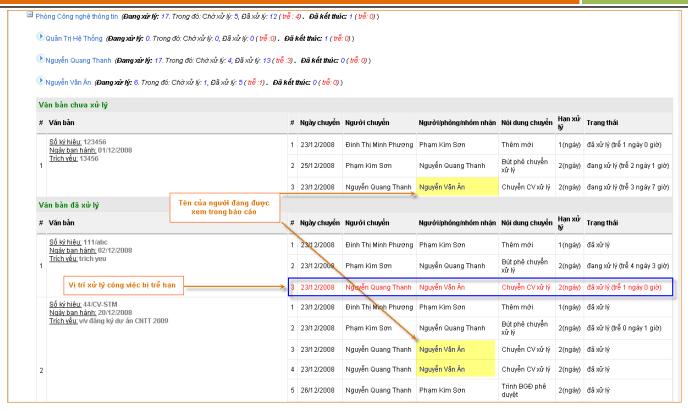
7.8.1 Báo cáo xử lý công việc

Được sử dụng để thống kê tình hình xử lý công việc của tất cả các phòng ban theo các tiêu chí về thời gian khác nhau.



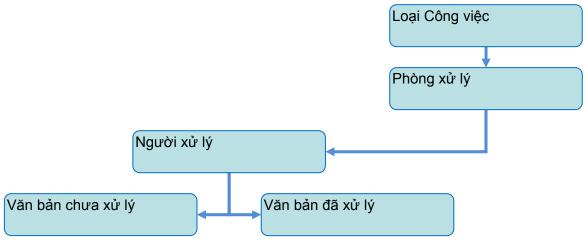
Hình 77: Chọn tiêu chí báo cáo tình hình xử lý công việc

Bạn chọn các tiêu chí cần thống kê sau đó kích vào **Hiển thị** để hiển thị báo cáo thống kê tình hình xử lý công việc theo các tiêu chí đã chọn bên trên.



Hình 78: Kết quả thị của báo cáo thông kê

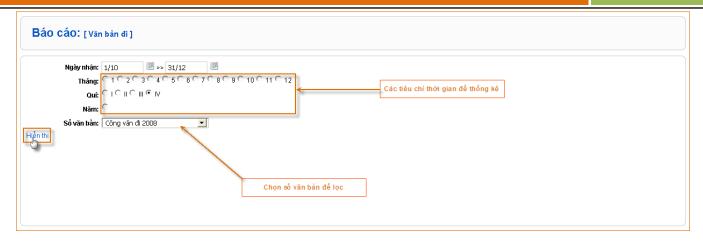
Trong trang hiển thị kết quả báo cáo thống kê của chương trình, hệ thống sẽ bố trí cách hiển thị dữ liệu tuần tự theo các cấp như sau:



Hình 79: Cấp tổ chức hiển thị trong báo cáo thống kê

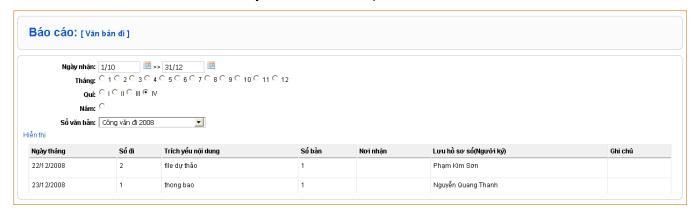
7.8.2 Báo cáo văn bản đi

Được sử dụng để thống kê tình hình các văn bản đã được ban hành theo các tiêu chí và thời gian khác nhau.



Hình 80: Báo cáo văn bản đi

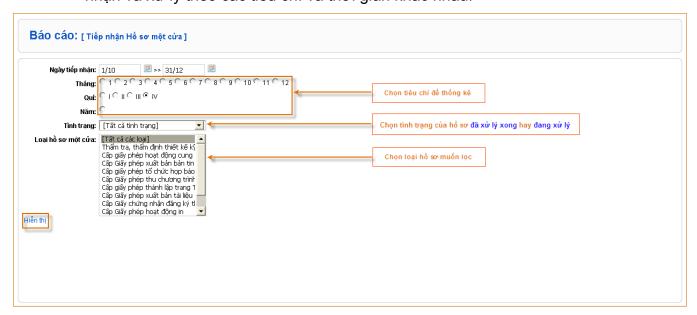
Kích vào nút hiển thị sẽ hiển thị kết quả như sau:



Hình 81:Kết quả báo cáo văn bản đi

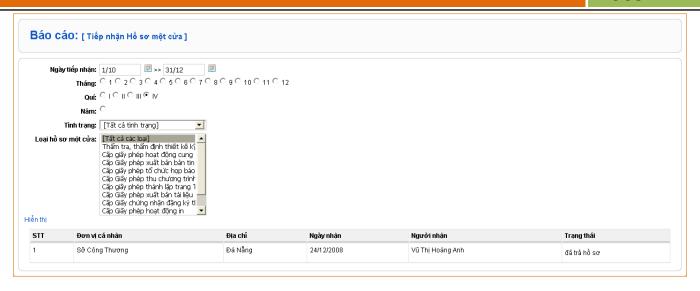
7.8.3 Báo cáo tiếp nhận HSMC

Được sử dụng để thống kê tình hình các văn bản thuộc quy trình một cửa đã tiếp nhận và xử lý theo các tiêu chí và thời gian khác nhau.



Hình 82: Báo cáo tiếp nhận HSMC

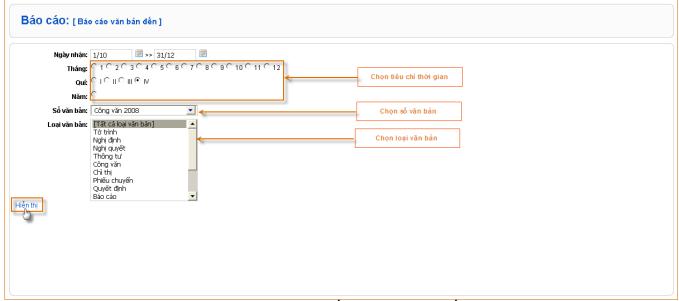
Kích vào nút hiển thị sẽ hiển thị kết quả như sau:



Hình 83: Kết quả Báo cáo tiếp nhận HSMC

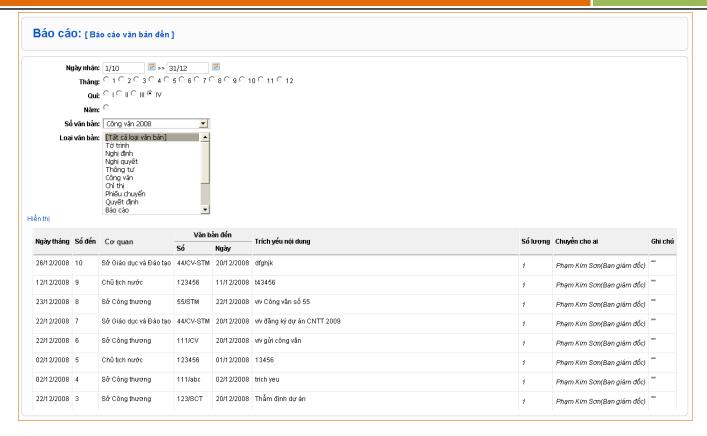
7.8.4 Báo cáo văn bản đến

Được sử dụng để thống kê tình hình các văn bản đã được tiếp nhận theo sổ văn bản/ loại văn bản/tiêu chí thời gian khác nhau.



Hình 84: Báo cáo tiếp nhận văn bản đến

Kích vào nút hiển thị sẽ hiển thị kết quả như sau:



Hình 85: Kết quả Báo cáo tiếp nhận văn bản đến

8 Điều hành

Được sử dụng để quản lý các thông tin trao đổi nội bộ giữa các người dùng trong hệ thống, được sử dụng để lặp lịch công tác cá nhân, phòng/ban, v.v...

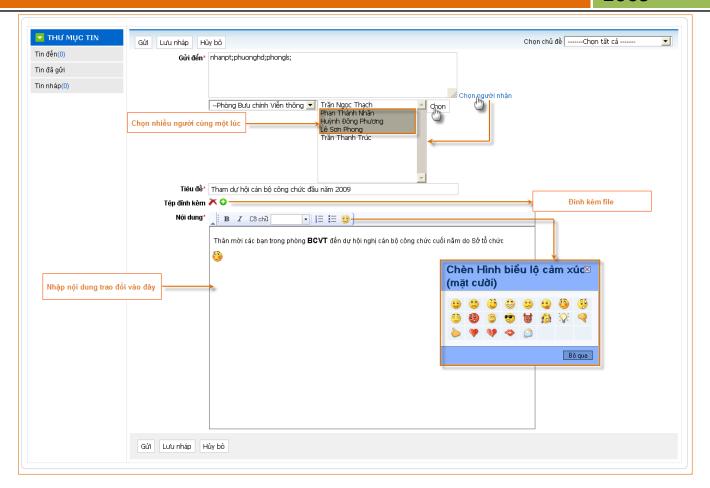
8.1 Trao đổi nội bộ

Được sử dụng để các người dùng trao đổi các thông tin qua lại lẫn nhau trong đơn vị.



Hình 86: Giao diện danh sách các tin đã trao đổi trong hệ thống

Để thêm mới một tin, bạn kích vào nút **Soạn tin** và thực hiện như hình bên dưới.



Hình 87: Soạn tin

Bạn kích vào nút **Gửi** để gửi tin này đi. Nếu muốn lưu thì bạn có thể kích vào **Lưu nháp** để lưu tạm vào trong hệ thống.

Các tin bạn đã gửi đều được hệ thống lưu lại vào mục Tin đã gửi.



Hình 88: Tin đã gửi

8.2 Lịch công tác

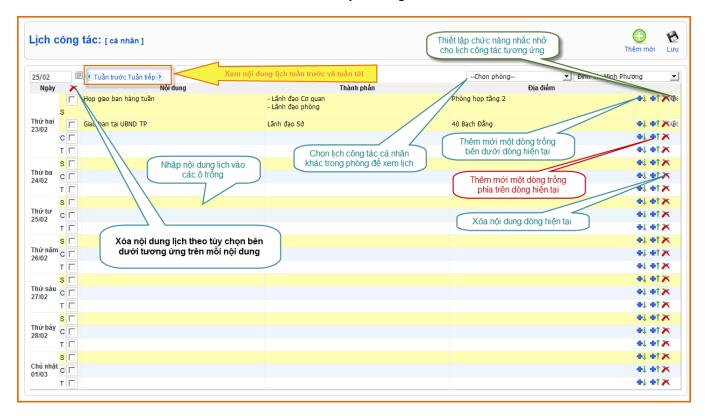
Được sử dụng để tổ chức và quản lý lịch công tác của mỗi cá nhân, các phòng ban và của đơn vị theo quy trình tổng hợp lịch từ nhân viên đến lãnh đạo.

8.2.1 Lịch công tác cá nhân

Từ menu Điều hành →Lịch công tác → Lịch công tác cá nhân. Hoặc Trên trang chủ của ứng dụng, bạn kích chuột shortcut Lịch công tác cá nhân.



Hình 89: Shortcut Lịch Công tác cá nhân



Hình 90: Lịch công tác cá nhân

Để thêm mới lịch công tác cá nhân, bạn kích chuột vào bất kỳ ô nào có hiển thị trên giao diện bạn thấy trỏ chuột và nhập nội dung vào đó hoặc bạn kích vào nút **Thêm mới** bên trên.



Hình 91: Thêm mới lịch công tác

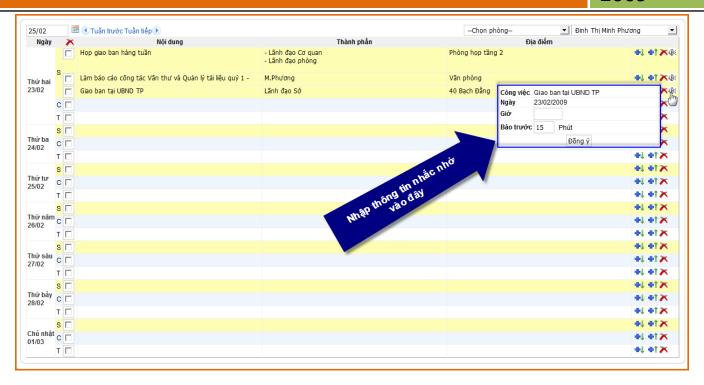
Bạn kích nút **Lưu** để lưu lại các nội dung bạn đã tạo trong lịch công tác.



Hình 92: Lịch công tác cá nhân đã được lặp

Để chỉnh sửa của lịch đã được tạo, bạn kích chuột vào dòng bạn muốn sửa và sau đó thay đổi nội dung bạn muốn cập nhật.

Để thiết lập thời gian nhắc thông báo cho bạn, trên mỗi nội dung lịch công tác phía cuối dòng có biểu tượng ⁴ và bạn kích vào đó để thiết lập thời gian bạn muốn nhắc nhở như hình bên dưới.



Hình 93: Cửa sổ thiết lập thông tin nhắc nhở

Chú ý

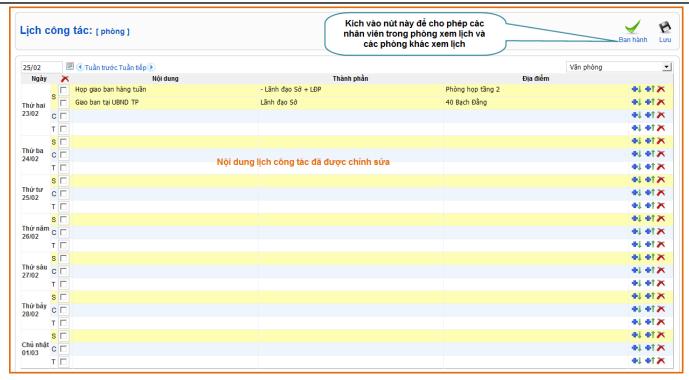
- Lịch công tác được thiết lập nhắc nhở sau khi kích vào nút Đồng ý thì hệ thống sẽ chuyển đổi màu của biểu tượng ^{Lig} để bạn dễ phân biệt Lịch được thiết lập và chưa thiết lập.
- Để hệ thống hiển thị nhắc nhở một cách chính xác, bạn phải cài một ứng dụng nhỏ trên máy do Unitech cung cấp và cài vào máy bạn đang sử dụng thì hệ thống mới hiển thị thông báo nhắc nhở chính xác.

8.2.2 Lịch công tác phòng

Từ menu Điều hành →Lịch công tác → Lịch công tác phòng. Hoặc Trên trang chủ của ứng dụng, bạn kích chuột shortcut Lịch công tác phòng.



Hình 94: Shortcut Lịch công tác phòng



Hình 95: Lịch công tác phòng

Để thêm mới lịch công tác phòng, bạn chỉ việc kích chuột vào bất kỳ ô nào bạn muốn lập có trên giao diện và nhập nội dung vào sau đó kích nút **Lưu** và hệ thống sẽ lưu lại nội dung bạn đã lập. Tương như vậy, bạn cũng có thể chỉnh sửa lịch công tác khác hiển thị trong lịch phòng.

Chức năng **ban hành** được sử dụng để đồng ý cho các cá nhân trong phòng và các phòng ban khác xem lịch phòng.

Chú ý

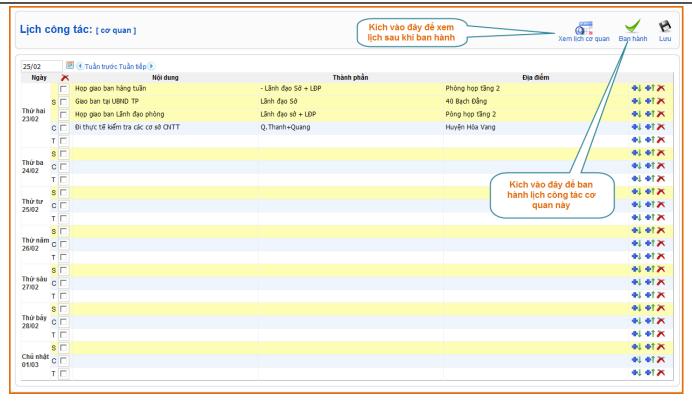
- Nếu nội dung lịch đã được ban hành thì lịch công tác của phòng ngay lập tức chuyển sang màu xanh.
- Bạn chỉ được lập lịch lịch công tác phòng khi bạn có thẩm quyền này. Quyền được cấp phát bởi người quản tri hê thống.

8.2.3 Lịch công tác cơ quan

Từ menu Điều hành →Lịch công tác → Lịch công tác cơ quan. Hoặc Trên trang chủ của ứng dụng, bạn kích chuột shortcut Lịch công tác cơ quan.



Hình 96: Shortcut Lịch công tác cơ quan



Hình 97: Lịch công tác cơ quan

Để thêm mới lịch công tác cơ quan, kích chuột vào bất kỳ ô nào có trên giao diện và thực hiện nhập nội dung hoặc chỉnh sửa thông tin nội dung lịch khác (cập nhật lịch của các phòng). Kích nút **Lưu** để lưu thay đổi các nội dung.

Sau khi bạn kích nút ban hành thì hệ thống đã tổng hợp và chuyển các thông tin lên lịch chính thức thành lịch cơ quan. Và bạn có thể kích nút **Xem lịch công tác cơ quan** để xem lịch sau khi ban hành.



Hình 98: Lịch công tác cơ quan sau khi ban hành

	D TP Đà Nẵng g Tin Truyền Thông		Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Na Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-	 Lị	CH CÔNG TÁC TUẦN 0	9 NĂM 2009
Ngày	Nội dung	Thành phần	Địa điểm
Thứ hai 23/02	Họp giao ban hàng tuần	- Lãnh đạo Sở + LĐP	Phòng họp tầng 2
	S Giao ban tại UBND TP	Lãnh đạo Sở	40 Bạch Đằng
	Họp giao ban Lãnh đạo phòng	Lãnh đạo sở + LĐP	Pòng họp tầng 2
	C Đi thực tế kiểm tra các cơ sở CNTT	Q.Thanh+Quang	Huyện Hòa Vang
	T		
Γ h ứ ba 24/02	S C T		
Thứ tư 15/02	S C T		
hứ năm 6/02	S C T		
hứ sáu 7/02	S C T		
hứ bảy 8/02	S C		
	T		
Chủ nhật 01/03	C		

Hình 99: Lịch công tác được hiển thị sau khi kích vào Xem lịch công tác cơ quan

Chú ý

- Nếu nội dung lịch đã được ban hành thì lịch công tác của phòng ngay lập tức chuyển sang màu xanh.
- Bạn chỉ được lập lịch lịch công tác cơ quan khi bạn có thẩm quyền này. Quyền được cấp phát bởi người quản trị hệ thống